

KINH TẾ THỊ TRƯỜNG CÓ SỰ QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC VÀ PHÚC LỢI XÃ HỘI

LÊ ĐĂNG DOANH

I. KINH TẾ VÀ PHÚC LỢI XÃ HỘI TRONG KINH TẾ THỊ TRƯỜNG CÓ MỐI QUAN HỆ VỚI NHAU

1. *Nền kinh tế thị trường dựa trên các nguyên tắc chủ yếu sau đây:*

- Quyền tự do kinh doanh theo Luật pháp và tự chịu trách nhiệm về tài chính của mỗi một công dân, mỗi một đơn vị kinh tế.
- Giá hình thành trên cơ sở cung - cầu của thị trường. Giá là tín hiệu phản hồi của thị trường đối với người sản xuất.
- Giữa các đơn vị kinh tế diễn ra quá trình cạnh tranh, thúc đẩy các cơ sở phải nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả. Những cơ sở yếu kém sẽ bị đào thải, quá trình đó được quan niệm là sự "tàn phá sáng tạo", đào thải những đơn vị yếu kém, thúc đẩy việc sáng tạo những đơn vị có năng lực cao hơn.

Cơ chế thị trường phát huy mạnh mẽ động lực vật chất, gắn liền với khuyến khích lợi ích cá nhân. Dòng thời cạnh tranh gây sức ép (đôi khi tới mức tàn bạo) đối với mọi chủ thể tham gia cơ chế thị trường làm cho các đơn vị đó phải phấn đấu để tránh bị đào thải. Ưu điểm của cơ chế đó là năng động, đòi hỏi và phát huy tính chủ động sáng tạo của các đơn vị kinh tế, thúc đẩy tiến bộ khoa học kỹ thuật. Các xí nghiệp sẽ học từ những sai lầm của nhau tránh cho xã hội trả giá quá đắt và qua lâu cho sai lầm.

Bên cạnh những mặt mạnh, cơ chế thị trường cũng có những khuyết tật nghiêm trọng: tạo ra và tái sản xuất sự bất bình đẳng trong thu nhập; động lực vật chất chạy theo lợi nhuận tối đa có thể dẫn đến bất chấp đạo đức và pháp luật; cạnh tranh dẫn đến phá sản có thể đem lại đau khổ và thiệt thòi cho nhiều người lao động, v.v...

Vì vậy nhiều nước muốn phát huy những mặt mạnh của một Nhà nước dân chủ và pháp quyền để hạn chế hoặc khắc phục những khuyết tật đó.

2. *Tiền đề cơ bản để thực hiện phúc lợi xã hội là năng suất lao động và hiệu quả cao. Một nền kinh tế có hiệu quả cao là điều kiện không thể thiếu được cho việc thực hiện phúc lợi xã hội.*

Phúc lợi xã hội tức là phân phối theo nhu cầu, không gắn với việc trả tiền cho các dịch vụ xã hội nhận được. Một chế độ kinh tế phân phối đồng đều sự đói nghèo, thiếu thốn, cùng quẫn thì sự bình đẳng cũng trở thành vô nghĩa và không có cơ sở để thực hiện phúc lợi xã hội. Cơ chế thị trường tạo tiền đề về năng suất và hiệu quả để thực hiện phúc lợi xã hội, song cơ chế phân phối của kinh tế thị trường không trực tiếp cho phép phân phối đều trẻ em, người già người bệnh, người tàn tật... Sự điều chỉnh đối với cơ chế phân phối của cơ chế thị trường đó thuộc chức năng của Nhà nước. Mặt khác, một chế độ phúc lợi xã hội có hiệu quả, duy trì và nâng cao phẩm giá con người, đầu tư và tạo điều kiện để phát huy năng lực của mọi người trong xã hội (kể cả người tàn tật,...), là tiền đề để đạt được năng suất lao động cao hơn, một nền kinh tế năng động và có hiệu quả. Đã có những chứng minh khoa học vững chắc cho mối quan hệ tương hỗ giữa trình độ học vấn và tiến bộ khoa học - kỹ thuật, sức khỏe và tình trạng ổn định về tâm lý, xã hội với năng suất lao động cao, v.v... Vì vậy, đầu tư vào giáo dục và y tế là đòi hỏi của một nền kinh tế phát triển cần có những con người có trình độ và năng lực tương xứng.

Phúc lợi xã hội là một yếu tố tích cực cho một nền kinh tế năng động và có hiệu quả, ngay cả trong điều kiện của cơ chế thị trường.

Tuy vậy, không phải mọi phúc lợi xã hội đều tự động dẫn đến hiệu quả cao. Hiệu quả đó giữa các nước cũng rất khác nhau. Ở Nhật Bản, giáo dục có hiệu quả rất rõ rệt đối với kinh tế và xã hội trong khi ở Phihippin hiệu quả đó thấp hơn. Có không ít minh chứng cho tình trạng ỷ lại, lợi dụng, phân phối thiếu công bằng và sai mục đích trong phúc lợi xã hội ở tất cả các nước, cần được nghiên cứu để rút kinh nghiệm cho nước ta.

3. *Hiện nay trên thế giới có hai trường phái khác nhau về vai trò và mức độ hoạt động của Nhà nước*

nói chung và phúc lợi xã hội nói riêng.

Trường phái chủ nghĩa tự do (libéralisme) về vai trò của Nhà nước sử dụng học thuyết tiền tệ về kinh tế, mà đại diện nổi tiếng là Milton Friedman muốn giảm tối đa vai trò của Nhà nước đối với phúc lợi xã hội, phát huy cơ chế thị trường tự do, tự do cạnh tranh. Sau một thời gian giải quy chế (deregulation), giảm bớt các thể chế quan liêu và ăn bám của Nhà nước, có tác động tích cực nhất thời, bước vào thập kỷ 90, trường phái đó đã thất bại. Nhiều nước nay Thấy cần phát huy thích đáng vai trò của Nhà nước phù hợp với nền kinh tế thị trường. Nhà nước không chỉ bảo đảm giá trị đồng tiền mà phải chăm lo cho con người, trước hết về giáo dục, y tế và các phúc lợi xã hội khác.

Trường phái học thuyết Nhà nước (Etatisme) sử dụng học thuyết Keynes về kinh tế chủ trương sử dụng vai trò tích cực của Nhà nước để hạn chế, thậm chí khắc phục các khuyết tật của kinh tế thị trường, muốn phát huy vai trò của Nhà nước để chăm lo lợi ích lâu dài của con người, sử dụng phúc lợi xã hội để đầu tư vào con người, đã thắng thế. Tất cả các nền kinh tế phát triển nhanh ở châu Á đều có vai trò rất quan trọng của Nhà nước, trong đó giáo dục có vai trò quan trọng.

Phạm vi, mức độ, phương pháp xây dựng và vận hành hệ thống phúc lợi xã hội ở các nước không giống nhau và phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố kinh tế, xã hội, lịch sử, dân tộc, v.v... Vì vậy nên phân tích xác định tính hợp lý của các kinh nghiệm để vận dụng phù hợp với điều kiện thực tế của nước ta.

II. TỔNG KẾT KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ NƯỚC NHƯ CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC, THỤY ĐIỂN LÀ NHỮNG NƯỚC RẤT CHÚ TRỌNG VỀ PHÚC LỢI XÃ HỘI, CÓ THỂ COI MỤC TIÊU CỦA HỆ THỐNG PHÚC LỢI XÃ HỘI LÀ:

- Bảo đảm về mặt xã hội cho các cá nhân nhằm tạo ra cơ hội lao động có thu nhập cho công dân.
- Tạo ra công bằng xã hội trên cơ sở tạo ra sự công bằng về điểm xuất phát trong cuộc đời cũng như công bằng về phân phối phù hợp với kinh tế thị trường.
- Bảo đảm sự hòa hợp trong xã hội, giảm bớt và loại trừ những xung đột xã hội không đáng có, bị gây ra bởi những thu nhập không thích đáng và không hợp pháp. Một xã hội như vậy là một xã hội cởi mở, xóa bỏ những đặc quyền, đặc lợi của tầng lớp này hay tầng lớp khác.

Mục tiêu trực tiếp là:

- Bảo vệ sức lao động hoặc phục hồi sức khỏe và khả năng lao động (thông qua bảo hộ lao động - bảo hiểm y tế).
- Tạo tiền đề, điều kiện, bảo đảm và cải thiện năng lực lao động trên cơ sở một công dân phải tự chịu trách nhiệm về đời sống và sự phát triển của mình (chính sách giáo dục - lao động - bảo vệ quyền lợi người lao động trong thị trường lao động). Xã hội tạo điều kiện và đòi hỏi mỗi người tự phấn đấu, đồng thời tránh ỷ lại, ăn bám vào xã hội khi còn sức lao động.

Giữ gìn phần giá con người, phát huy đầy đủ và tự do năng lực và nhân cách con người thông qua Luật lao động, Luật về các doanh nghiệp, chính sách về nhà ở, chính sách về thanh niên, thiếu niên, về người già.

- Trợ cấp xã hội, bảo hiểm xã hội đối với những người chưa hoặc không có khả năng lao động để tự kiếm thu nhập.

- Phân phối lại thu nhập thông qua chính sách thuế, chính sách về tài sản, thừa kế, chính sách gia đình, chính sách nhà ở, v.v...

Nguyên tắc cho các chính sách phúc lợi xã hội là:

- Đoàn kết, tương trợ tức là nguyên tắc ngược lại với cơ chế phân phối của kinh tế thị trường.
- Nguyên tắc thay thế, mỗi người phải phấn đấu tự cứu mình, người thân, gia đình, đơn vị gần gũi giúp trước, các hiệp hội từ thiện không thay thế và loại trừ Nhà nước mà giảm nhẹ gánh nặng cho Nhà nước.
- Không hạn chế quyền tự do và tự quyết định cá nhân của người được hưởng phúc lợi xã hội, không được ép buộc công dân nếu như pháp luật không quy định.

Như vậy trong nền kinh tế thị trường không phải mọi lĩnh vực xã hội đều được thương mại hoá. Giáo dục, y tế và các lĩnh vực khác của phúc lợi xã hội do Nhà nước tổ chức quản lý và đảm nhận một phần thích đáng. Sau đây chỉ xin đề cập đến một số vấn đề về giáo dục và y tế

III. ĐỀ BẢO ĐẢM CHO SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI, NHÀ NƯỚC PHẢI CHĂM LO CÔNG TÁC GIÁO DỤC VÀ Y TẾ, TUY KHÔNG HOÀN TOÀN LOẠI TRỪ HOẠT ĐỘNG CỦA TƯ NHÂN.

Bảng 1 cho thấy chỉ tiêu của Chính phủ cho giáo dục và y tế.

Bảng 1: Chi của Chính phủ cho giáo dục và y tế theo phần trăm của GDP (tổng sản phẩm quốc nội) 1975, 1980, 1985

Khu vực hoặc nhóm	Giáo dục			Y tế		
	1975	1980	1985	1975	1980	1985
Các nước công nghiệp	6.0	5.9	5.5	3.3	3.4	4.0
Trung và Tây phi	3.9	4.1	4.4	1.1	1.1	1.4
Nam Á	2.0	2.4	3.1	0.7	0.8	0.7
Đông á	2.8	2.9	3.1	0.9	0.9	1.0
Bắc Phi	6.0	5.7	6.9	1.5	1.5	1.4
Vùng cận Sahara châu Phi	4.2	4.6	5.0	1.1	1.3	1.2
Châu Mỹ la tinh và Caribe	4.2	4.6	4.4	1.7	2.3	2.2
Đông Âu	4.9	4.8	4.7		0.9	1.1

Báo cáo của ngân hàng thế giới năm 1991

Bảng 2. Tỷ lệ chi của Chính phủ trong tổng số chi tiêu về giáo dục và y tế của xã hội

Nước và năm	%	
	Giáo dục	Y tế
Nhóm nước thu nhập thấp		
Ấn Độ (1980)	45.4	20.2
Sri Lanca (1988)	73.1	44.05
Sierra Leon (1985)	-	40.5
Bình quân		39.9
Nhóm nước thu nhập trung bình		
Zimbabwe 1985	69.0	50.2
Thái Lan 1988	-	13.6
Columbia 1985	73.0	20.3
Jordani, 1985	57.5	27.0
Nam Triều Tiên 1988	-	60.3
Hy Lạp, 1985	88.0	4.2
Bình quân		44.6
Bình quân của 16 nước thu nhập cao giữa 1980	88.5	58.2

Qua đó, ta thấy một trọng trách hoạt động của Nhà nước là giáo dục và y tế. Nhà nước phải huy động thu nhập quốc dân để bảo đảm những nhu cầu về giáo dục và y tế. Ngay cả trong những năm kinh tế gặp khó khăn (1985), mức chi cũng giảm chút ít. Bảng 2 cho thấy, mặc dầu phần chi của Nhà nước là to lớn song hoàn toàn không thay thế sự đóng góp của người dân. Tỷ lệ đóng góp đó trong y tế là rất đáng kể.

Theo báo cáo của Ngân hàng thế giới ở khắp các quốc gia trên thế giới, ngân sách nhà nước đang là nguồn

vốn chính tài trợ cho việc xây thêm trường học, bệnh viện, hỗ trợ các chương trình dinh dưỡng, phòng bệnh, kế hoạch hóa dân số và gia đình. Nhưng ở đâu, quy mô chương trình phúc lợi càng lớn, thì ở đó sự đòi hỏi hiệu quả kinh tế và công bằng xã hội càng đặt ra cấp thiết hơn.

Một trong các nhiệm vụ trọng tâm của chính sách xã hội là nâng cao trình độ dân trí, giúp cho người lao động có khả năng tiếp thu và sử dụng công nghệ mới, rất cần thiết cho tăng trưởng kinh tế. Nét nổi bật của xã hội hiện đại là sự thay đổi nhanh chóng về tiến bộ kỹ thuật, điều đó đòi hỏi mỗi người dân vừa phải có kiến thức cơ sở vững chắc, vừa có khả năng đào luyện và giải quyết tốt những vấn đề do sự thay đổi công nghệ mới đặt ra. Để đáp ứng những đòi hỏi này, *chính phủ cần phải thực hiện hai vai trò: phổ cập và hoàn thiện giáo dục cơ sở; và tạo ra sự kích thích gia tăng cả nhu cầu khả năng đáp ứng và đào tạo chuyên môn cao.* Nhưng thực tiễn cho thấy, rất nhiều chính phủ đã đi chệch khỏi những yêu cầu này. Họ đã dành ưu tiên rất lớn trong chi tiêu của chính phủ cho các trường đại học, và chỉ có sinh viên xuất thân từ tầng lớp có thu nhập cao trong xã hội hưởng phần lớn những khoản trợ cấp này. Ở các nước Nam Mỹ như Chilê, Costa Rica, Uruguay, 1/5 giới chóp bu giàu có nhất hưởng hơn 1/2 trợ cấp cho cao học, 1/5 dân cư thuộc tầng lớp nghèo khổ nhất chỉ nhận được ít hơn 1/10 số trợ cấp đó. Tình hình cũng diễn ra tương tự ở các nước châu Á như Ấn Độ, Nepal; ở Bangladesh, 10% giới chóp bu chiếm 72% ngân sách chi cho giáo dục. Bên cạnh đó, mặc dù có sự tiến bộ về phổ cập tiểu học trên thế giới, nhưng đồng thời, một tỷ lệ lớn học sinh vẫn không có khả năng đọc và tính toán thạo. Sự sai lầm trong chính sách giáo dục của chính phủ, cộng thêm với đội ngũ giảng viên không được chuẩn bị chu đáo và sự thiếu thốn phương tiện giảng dạy là nguyên nhân dẫn đến điều đó.

- Một chức năng cơ bản khác trong chính sách xã hội là chống nghèo đói và bệnh dịch. Hiện đang có hơn 1 tỷ người ở các nước đang phát triển sống trong sự nghèo khổ tuyệt đối. Một chiến lược phát triển kinh tế qua các lĩnh vực thu hút nhiều lao động (labor intensive) kết hợp với việc sử dụng trợ cấp có hiệu quả sẽ cho phép giảm số người nghèo. Tăng trưởng kinh tế là cần thiết để giảm bớt nghèo khổ, nhưng đó không phải là điều kiện đủ. Một chính sách xã hội đúng đắn về chăm sóc sức khỏe và phổ cập giáo dục cơ sở là đòi hỏi bắt buộc để chống nghèo nàn, bệnh tật. Ở đây, *hai chức năng cơ bản của chính phủ phải gánh vác là thực hiện các chương trình dinh dưỡng, tăng cường thể lực và trí tuệ cho tầng lớp dân cư có thu nhập thấp; và cải thiện, kiểm tra việc phòng ngừa và chữa bệnh công cộng, nhất là ở các vùng kém phát triển.* Nhưng, sự định hướng trong chính sách chính phủ thường bị sai lệch. Ở nhiều quốc gia Nhà nước ưu tiên quá cao cho xây dựng các bệnh viện hiện đại, các trung tâm điều trị tốn tiền, hơn là chi tiêu vào các chương trình phòng bệnh ít tốn kém hơn, đã dẫn đến hạ tầng cơ sở cho việc đảm bảo sức khỏe dân cư rất ít được Cải thiện. Chẳng hạn như ở Brazil, chi tiêu cho xây dựng bệnh viện hiện đại chiếm đến 73% chi phí ngân sách cho sức khỏe năm 1986, so với những khoản chi nhỏ mọn cho phòng chống bệnh dịch, chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh. Ở nước Bờ biển Ngà, việc nhấn mạnh các khoản chi cho bệnh viện hiện đại đã hút mất một nguồn vốn lớn ra khỏi các chương trình chăm sóc sức khỏe ở nông thôn. Ở Gana, tỷ lệ bệnh nhân bị tử vong tăng lên do thiếu thuốc chữa trị và phương tiện y tế tối thiểu, cộng thêm với đội ngũ thầy thuốc thiếu trách nhiệm do tiền lương thực tế sa sút.

Cuối cùng, những khoản đầu tư vào các công trình phúc lợi xã hội thường xuống cấp nhanh chóng do thiếu bảo dưỡng, thiếu đầu tư thiết yếu.

Qua đó, ta thấy cần có sự phân tích chính sách chi tiêu của chính phủ cho giáo dục và y tế để đạt được hiệu quả cao nhất về kinh tế và xã hội.

Trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường có sự quản lý Nhà nước, việc đổi mới không phải được tiến hành trong các lĩnh vực phúc lợi xã hội, trong đó có cả giáo dục, y tế. Ý tưởng giản đơn buông lỏng sự quản lý của Nhà nước, thương mại hoá giáo dục và y tế đã chứng tỏ là thiếu căn cứ và không đem lại hiệu quả.

Tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội cần có những con người có học vấn; có sức khỏe, có văn hoá và có phẩm chất thích ứng.

Sự hợp tác của các nhà kinh tế học và xã hội học là rất cần thiết trong quá trình đổi mới này ở nước ta.



Tiến sĩ Terence Hull (Trường Đại học tổng hợp quốc gia Australia) trong một buổi giảng về phương pháp nghiên cứu dân số tại phòng Xã hội học dân số và gia đình (Viện Xã hội học)

